

Số: 04/KH-PTSN

Thanh Hưng, ngày 12 tháng 4 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**NĂM 2022 (2022-2023)**

Căn cứ công văn số 371/PGDDĐT-CM, ngày 5/4/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2022(2022-2023).

Trường Tiểu học xã Thanh Hưng xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2022(2022-2023) với những nội dung như sau:

**I. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022.**

1.1. Đánh giá chung tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương  
Thanh Hưng là một xã biên giới cách trung tâm thành phố Điện Biên Phủ 5 km, với diện tích 20044,74 ha đất tự nhiên. Phía bắc giáp xã Thanh Luông; phía nam giáp xã Thanh Chăn; phía tây giáp Lào; phía đông giáp thành phố Điện Biên Phủ; xã có 21 đội, bản với 2108 hộ, có 3 dân tộc sống xen kẽ trên địa bàn (Kinh, Thái, Tày). Tổng diện tích tự nhiên là 20,73 km<sup>2</sup>, trong đó đất nông nghiệp là 1.520,47 ha, chiếm 75,35%.

Thanh Hưng là một xã thuần nông, nhân dân trong xã chủ yếu làm nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm,... Trong những năm qua, kinh tế của xã có nhiều bước phát triển rõ rệt, đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên. Trong những năm tiếp theo hướng phát triển kinh tế xã Thanh Hưng là mở rộng kinh tế, thông thương, dịch vụ hoa màu, phát triển nghề truyền thống trồng hoa, mở mang chăn nuôi gia súc gia cầm.

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021.

a) Về quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học xã Thanh Hưng có 2 điểm trường, cách nhau 3km, tổng số có 20 lớp với 522 học sinh. Điểm trường Pa Pe có 5 lớp với 88 học sinh. Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 11 năm 2019.

b) Quy mô học sinh, tuyển mới học sinh

- Thực hiện tuyển mới khối lớp 1: 118 em (tăng 11 em)
- Số học sinh toàn trường: 522 học sinh (tăng 20 em)
- Tỷ lệ đi học so với dân số trong độ 100%

- Tỷ lệ học sinh/lớp: 26,1 em/ lớp

d) Chất lượng giáo dục.

\* Chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường đã đạt tiêu chí của chuẩn quốc gia mức độ 2. Cụ thể như sau:

Kết quả rèn luyện, học tập của học sinh học kỳ I năm học 2020-2021

Đối với lớp 1

*Năng lực chung*

	Tổng số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	118	79	66,9	37	31,4	2	1,7
Giao tiếp và hợp tác	118	79	66,9	39	33,1	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	118	76	64,4	40	33,9	2	1,7

*Năng lực đặc thù*

Ngôn ngữ	118	83	70,3	35	29,7	0	0
Tính toán	118	82	69,5	34	28,8	2	1,7
Thẩm mỹ	118	86	72,9	31	26,3	1	0,8
Thể chất	118	97	82,2	21	17,8	0	0

3.1.2. Đối với lớp 2,3,4,5

	Tổng số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	404	292	72,3	112	27,7	0	0
Giao tiếp và hợp tác	404	280	69,3	124	30,7	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	404	268	66,3	136	33,7	0	0

3.2. Đánh giá theo Phẩm chất

3.2.1. Đối với lớp 1

	Tổng số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	118	107	90,7	11	9,3	0	0
Nhân ái	118	104	88,1	14	11,9	0	0
Chăm chỉ	118	78	66,1	40	33,9	0	0
Trung thực	118	89	75,4	28	23,7	0	0
Trách nhiệm	118	87	73,7	31	26,3	0	0

3.2.2. Đối với lớp 2,3,4,5

	Tổng số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Chăm học, chăm làm	404	272	67,3	132	32,7	0	0
Tự tin, tự chịu trách nhiệm	404	279	69,1	125	30,9	0	0
Trung thực, kỉ luật	404	300	74,3	104	25,7	0	0
Đoàn kết, yêu thương	404	318	78,7	86	21,3	0	0

### 3.3. Chất lượng hai môn Toán, Tiếng Việt

T T	Tổng số HS được đánh giá	Tiếng Việt						Toán					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa HT		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
		SL	%	SL	%	SL	TL	SL	%	SL	%	SL	%
	522	207	39,7	309	59,2	6	1,1	224	42,9	294	56,3	4	0,87

\* Công tác phổ cập GDTH-XMC được nhà trường chú trọng thực hiện. Xã đạt chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Tỷ lệ huy động trẻ phải phổ cập trong độ tuổi đến trường đạt 100%. Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

\* Tình trạng học sinh bỏ học, đi học không chuyên cần: Nhà trường không có học sinh bỏ học trong độ tuổi phổ cập giáo dục tiểu học. Tỷ lệ học sinh đi học không chuyên cần rất thấp, dưới 1%.

\* Tình hình thực hiện dạy và học ngoại ngữ:

- Thực hiện Chương trình tiếng Anh lớp 3,4,5 bắt buộc (4 tiết/tuần) ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ GD&ĐT. Lớp 1 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trường có 01 phòng học ngoại ngữ với trang thiết bị dạy học đầy đủ.

- Chất lượng môn ngoại ngữ đảm bảo chỉ tiêu của trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Học sinh tích cực tham gia sân chơi Olympic Tiếng Anh trên mạng Internet các cấp đạt kết quả cao.

\* Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý.

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối” trong việc tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động giáo dục. 100% CB-GV soạn bài và lập các kế hoạch dạy học trên máy vi tính. Thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu.

\* Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới thi cử, kiểm tra, đánh giá; giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục kỹ năng sống cho học sinh,...

Nhà trường đã tích cực chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình, sách giáo khoa; tích cực đổi mới PPDH vận dụng linh hoạt Mô hình trường học mới và chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 1. Thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn; giáo viên tích cực đổi mới PPDH.

Chất lượng giáo dục học kỳ I đảm bảo theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Thực hiện nghiêm túc đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT; TT 27/2020/TTBGDĐT. Xây dựng đề kiểm tra sử dụng câu hỏi, ra đề kiểm tra định kỳ theo đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn

học. Tích cực nghiên cứu, bồi dưỡng năng lực cho giáo viên trong việc ra đề, kiểm tra, đánh giá thường xuyên, cuối học kỳ và cuối năm học. Tổ chức nghiêm thu chất lượng học sinh cuối năm đảm bảo tính khách quan, đánh giá đúng chất lượng học tập.

- Tổ chức tuyên truyền và xây dựng kế hoạch tăng cường các biện pháp ngăn chặn tình trạng bạo lực học đường, kế hoạch thực hiện đề án tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên và nhi đồng đối với học sinh toàn trường thông qua các buổi chào cờ, qua hoạt động ngoài giờ lên lớp và tích hợp trong môn đạo đức. Tích cực dạy học lồng ghép giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục về biển đảo Việt Nam; lồng ghép giáo dục Ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đối với lớp 2.

e) Tình hình phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Trường làm tốt công tác quy hoạch, kế hoạch xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2020 - 2021: 39 đ/c; trong đó Cán bộ quản lý: 03 đ/c; Giáo viên trực tiếp đứng lớp và kiêm nhiệm: 32 đ/c; Nhân viên: 04 đ/c. Trong đó: 02 CBQL có trình độ Thạc sĩ, 01 CBQL có trình độ Đại học; 23 CB GV có trình độ Đại học, 09 GV có trình độ Cao đẳng. GV được tạo điều kiện tham gia học đại học nâng chuẩn.

- Giáo viên dạy chuyên ngành đào tạo: Ngoại ngữ: 02; Thể dục: 01; Mỹ thuật: 01; Âm nhạc: 01

- Hiện nhà trường còn thiếu 01 giáo viên chuyên môn Tin học, tuy nhiên đã được Phòng GD&ĐT cử 02 giáo viên Tin học tăng cường từ trường Tiểu học số 2 xã Thanh Xương, PTDTBT TH xã Na Tông.

- Năng lực giảng dạy của đội ngũ giáo viên.

TS giáo viên	Giỏi						Khá		Trung bình	
	Tỉnh		Huyện		Trường		SL	%	SL	%
	SL	%	SL	%	SL	%				
32	5	15,6	6	18,7	17	53,2	4	12,5	0	0

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhiệt tình, có tinh thần thái độ làm việc tốt, đã khơi dậy được các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong nhà trường. Thường xuyên thực hiện các chuyên đề về đổi mới phương pháp vào công tác giảng dạy trong nhà trường, giao lưu học hỏi, đúc rút kinh nghiệm vào công tác giảng dạy, đã tạo được niềm tin tưởng, uy tín, đoàn kết trong đội ngũ và nhân dân. Cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường đã phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

f) Kết quả thực hiện các chính sách của Nhà nước và các chính sách của

địa phương đối với học sinh, đối với giáo viên, đối với cơ sở giáo dục.

Nhà trường thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng chính sách của Trung ương và địa phương đối với học sinh và giáo viên. Có đủ hồ sơ chứng từ được lưu giữ theo quy định.

g) Đánh giá thực hiện thu, chi ngân sách chi thường xuyên; định mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên/học sinh công lập; tỷ lệ chi giảng dạy học tập so với tổng chi sự nghiệp giáo dục.

- Thực hiện thu, chi ngân sách, chi thường xuyên và huy động các nguồn tài chính đúng nguyên tắc tài chính, đầy đủ chứng từ kế toán.

- Chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học theo kế hoạch và được sự phê duyệt của Phòng GD&ĐT.

h) Thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị trường học. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công theo Luật đầu tư công; tiến độ thực hiện các công trình, dự án thuộc nguồn vốn địa phương; khó khăn, thuận lợi trong việc thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy học.

Cơ sở vật chất cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Cảnh quan môi trường luôn xanh - sạch - đẹp - an toàn. Trường được trang cấp đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục.

Hiện tại trường có 20 phòng học/20 lớp. Có 04 phòng học bộ môn (Tin học, Ngoại ngữ, Mĩ thuật, Âm nhạc). Có 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị đủ đáp ứng cho nhu cầu dạy học. Có 04 công trình vệ sinh đạt chuẩn ở trung tâm và điểm trường. Có đủ diện tích sân chơi, bãi tập đáp ứng được nhu cầu hoạt động của học sinh.

i) Đánh giá tình hình thực hiện, thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện Đề án Kiên cố hóa trường lớp học, Chương trình mục tiêu giáo dục và đào tạo, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Hoàn thiện tiêu chí số 5 và tiêu chí số 14 trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới để thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng nông thôn mới khu vực biên giới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020. Xã Thanh Hưng đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2018.

j) Đánh giá kết quả thực hiện xã hội hóa giáo dục.

Công tác xã hội hoá giáo dục trong những năm qua cơ bản đã đáp ứng một số nhu cầu, nhiệm vụ giáo dục nhà trường; công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình hiếu học đã được quan tâm.

k) Đánh giá về công tác thông tin, truyền thông; những đổi mới, sáng tạo tiêu biểu của đơn vị.

- Nhà trường đã triển khai đầy đủ những chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, văn bản chỉ đạo của ngành tới CB-GV-NV. Phổ biến các văn bản để tuyên truyền tới học sinh thực hiện nghiêm túc. Làm tốt công tác thông tin, truyền

thông đến nhân dân, phụ huynh, học sinh qua bảng tin, cuộc họp phụ huynh và trang Web của nhà trường.

- Nội dung sáng tạo, đổi mới của nhà trường thực hiện trong năm học tích cực tôn tạo cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường đạt trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, thư viện đạt thư viện tiên tiến.

1) Đánh giá chung

- Đánh giá những thành tựu, kết quả nổi bật đã đạt được năm 2020.

Trong năm 2020, nhà trường thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao về quy mô tổ chức lớp học, huy động học sinh ra lớp (có biểu kèm theo).

Chất lượng hoạt động giáo dục và môn học: Đạt các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Thực hiện dạy ngoại ngữ khối 3,4,5 chương trình 4 tiết/tuần. Tổ chức dạy CTGDPT 2018 cho học sinh lớp 1.

Đội ngũ cán bộ giáo viên có trình độ trên chuẩn đạt 100%.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối đầy đủ, bước đầu đáp ứng được nhu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

Trường có học sinh năng khiếu, học sinh mũi nhọn tham gia các cuộc thi do ngành tổ chức và đạt được kết quả cao.

- Một số khó khăn, vướng mắc: Thiếu nhà đa năng nên có ảnh hưởng đến các hoạt động về văn hóa văn nghệ thể thao của nhà trường, cơ sở vật chất một số phòng học đã bị xuống cấp.

- Nguyên nhân của thành tựu, hạn chế:

Có được những thành tích trên là do nhà trường đã có sự quản lý hiệu quả, xây dựng kế hoạch sát thực, có tính khả thi. Phân công nhiệm vụ hợp lý, đúng người đúng việc nên đã phát huy năng lực của từng thành viên.

Đội ngũ cán bộ giáo viên có ý thức trách nhiệm cao trong công việc, nhiệt tình và sáng tạo, đoàn kết cùng nhau hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Bố trí lồng ghép hợp lý giữa các phòng chức năng và phòng học để đảm bảo hoạt động giáo dục có hiệu quả.

- Bài học kinh nghiệm:

Kế hoạch được xây dựng dựa trên việc bàn bạc dân chủ của các thành viên. Chỉ tiêu đề ra phù hợp với tình hình nhà trường và có tính khả thi.

Phân công nhiệm vụ cho thành viên dựa trên năng lực của từng người, gắn trách nhiệm với quyền lợi, có kiểm tra giám sát thường xuyên. Các cá nhân được tự do sáng tạo để đạt được mục tiêu đề ra. Nhà trường nghiêm túc, khách quan. Khen thưởng động viên kịp thời những nhân tố xuất sắc.

## **II. Ước thực hiện kế hoạch 2021.**

Duy trì vững chắc các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

a) Số học sinh, quy mô lớp học

- Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp, duy trì số lượng học sinh đến cuối năm học đạt 100%.

- Số lớp, số học sinh: 20 lớp/502 học sinh, bình quân 25,3 HS/lớp (trong đó: Khối 1: 04 lớp với 95 HS, Khối 2: 04 lớp với 107 HS, Khối 3: 04 lớp với 102 HS, Khối 4: 04 lớp với 93 HS, Khối 5: 04 lớp với 105 HS). Số HS học 2 buổi/ngày: 502, đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi 100%

- Tỷ lệ học sinh nữ: 256/502, tỷ lệ 51%

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: 0

- Tỷ lệ học sinh lưu ban:

- Trẻ khuyết tật có khả năng theo học hòa nhập: 2/2 em, tỷ lệ 100%

\* Tỷ lệ huy động:

- Dân số 6 tuổi vào lớp 1: 95/95 đạt 100%

- Dân số 6-10 tuổi học tiểu học: 502/502, đạt 100%

- Tỷ lệ học sinh Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

b) Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Tổng số: 39 người (trong đó CBQL: 03; giáo viên: 32; nhân viên: 04)

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,5

c) Phổ cập giáo dục -Xóa mù chữ.

Xã đạt chuẩn PC GDTH mức độ 3; chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2.

d) Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

+ Phòng học: 20 phòng.

+ Phòng bộ môn: 04 phòng.

+ Công trình vệ sinh: 04 nhà.

e) Xã đạt chuẩn Nông thôn mới.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020-2025.; điều chỉnh bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã phù hợp với tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu.

### **III. Kế hoạch năm 2022.**

#### **1. Các căn cứ xây dựng kế hoạch**

Quyết định số 707/CT-UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 3243/KH-UBND ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kết luận số 51-KLW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội

chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và kế hoạch số 82-KH/TU ngày 27/8/2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện nghị quyết hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập Quốc tế.

Văn bản số 143-TB/BCS ngày 19/6/2019 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về chủ trương sắp xếp các cơ sở giáo dục lập thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố; Kế hoạch 1879/SGDDĐT ngày 24/9/2018 của Sở giáo dục Đào tạo thực hiện nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 16/3/2018 của ban thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch số 2235/KH-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

## **2. Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.**

### **2.1. Mục tiêu**

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với tiềm năng nhà trường và xu thế hội nhập phát triển của đất nước. Duy trì vững chắc các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Duy trì giữ vững chất lượng cơ sở giáo dục cấp độ 3.

### **2.2. Chỉ tiêu**

2.2.1. Mạng lưới trường, lớp học, quy mô học sinh: 20 lớp/515 học sinh, bình quân 25,8 HS/lớp (trong đó: Khối 1: 04 lớp với 96 HS, Khối 2: 04 lớp với 119 HS, Khối 3: 04 lớp với 106 HS, Khối 4: 04 lớp với 101 HS, Khối 5: 04 lớp với 93 HS). Số HS học 2 buổi/ngày: 515 đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh 6-10 tuổi đi học đúng độ tuổi 515/515 đạt 100%.
- Tỷ lệ học sinh nữ tỷ lệ 50,3%
- Tỷ lệ học sinh bỏ học: 0
- Tỷ lệ học sinh lưu ban: 01, tỷ lệ 0,2%
- Trẻ khuyết tật học hòa nhập: 0

2.2.2. Tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi đến trường.

- Dân số 6 tuổi vào lớp 1: 96/96 đạt 100%
- Dân số 6-10 tuổi học tiểu học: 515/515, đạt 100%
- Tỷ lệ học sinh Hoàn thành chương trình tiểu học 93/93 đạt 100%.

2.2.3 Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

- Tổng số: 38 người (trong đó CBQL: 03; giáo viên: 31; nhân viên: 04)
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,55
- Cán bộ quản lý - giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo đạt 100%.
- Có đủ giáo viên dạy chuyên ngành đào tạo (Ngoại ngữ, Thể dục, Mĩ thuật, Âm nhạc, Tin học).

- Năng lực giảng dạy:



Xếp loại chuyên môn giỏi cấp tỉnh và cấp huyện: 50% trở lên  
Xếp loại giỏi cấp trường có từ 45%; còn lại xếp loại Khá, không có GV xếp loại trung bình.

2.2.4. Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Duy trì xã đạt chuẩn PC GDTH mức độ 3; chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2

2.2.5. Xây dựng xã nông thôn kiểu mẫu.

Duy trì và nâng cao chất lượng trường tiểu học quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng mức độ 3.

Duy trì bền vững các tiêu chí của nông thôn mới. Phần đầu đạt các tiêu chí nông thôn kiểu mẫu.

2.2.6. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Đảm bảo đủ số phòng học, phòng chức năng phục vụ hoạt động giáo dục:

Phòng học: 20 phòng; Phòng bộ môn: 05 phòng (Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Ngoại ngữ, nhà đa năng); Nhà vệ sinh: 04 nhà.

2.2.7. Dạy và học ngoại ngữ.

Thực hiện Chương trình tiếng Anh lớp 4,5 bắt buộc (4 tiết/tuần) ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ GD&ĐT. Lớp 1,2,3 thực hiện CTGDPT 2018.

Tham gia các sân chơi tiếng Anh của học sinh đạt kết quả cao.

Tích cực nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên dạy tiếng Anh

2.2.8. Phát triển giáo dục dân tộc.

Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hoạt động dạy học nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số. Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh dân tộc thông qua hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ; tổ chức ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, giao lưu tiếng Việt,...

### **3. Nhiệm vụ**

3.1. Quy hoạch mạng lưới trường, lớp

Tiếp tục phát triển quy mô trường lớp.

Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến trường: trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ trẻ 6-10 tuổi học tiểu học đạt 100%;

Thực hiện 01 nội dung đổi mới, sáng tạo điển hình.

3.2. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với đặc thù của trường; tăng cường giáo dục đạo đức lối

sống, kỹ năng sống gắn với việc đưa nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành thành hoạt động thường xuyên trong các nhà trường.

Nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2016 – 2020 định hướng đến năm 2025.

Nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia. Thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá kiểm định chất lượng.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh. Nâng cao chất lượng dạy và học. Áp dụng hiệu quả phương pháp dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc như ngôn ngữ thứ hai. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT; TT 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả phương pháp dạy học theo Mô hình trường học mới Việt Nam.

Tham gia giao lưu học sinh năng khiếu 3 môn: Toán, tiếng Việt, tiếng Anh lớp 4, 5 cấp huyện; giao lưu Toán, Ioe Tiếng Anh trên mạng, trạng nguyên Tiếng Việt; tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện đạt kết quả tốt.

### 3.3. Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Tiếp tục sắp xếp hợp lý tổ chức bộ máy và nhân sự; đề nghị bổ sung biên chế giáo viên còn thiếu đảm bảo biên chế và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học.

Bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng tin học, ngoại ngữ cho cán bộ, giáo viên theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên học các lớp nâng cao trình độ. Đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; tăng cường bồi dưỡng phát triển đảng viên trong các nhà trường.

Thực hiện bồi dưỡng đội ngũ; Kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên trong năm. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ trong các nhà trường.

3.4. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, xây dựng cảnh quan môi trường; duy trì trường chuẩn quốc gia, trường đạt chuẩn chất lượng

Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu quản lý về quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; Tiếp tục tham mưu với phòng GD&ĐT, huy động tăng nguồn lực để tăng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để đầu tư nâng cấp, tu sửa cơ sở vật chất cho nhà trường.

Quản lý có hiệu quả việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục được đầu tư; nâng cao năng lực quản lý các nguồn xã hội hóa tại trường.

Tham mưu với Phòng GD&ĐT, Chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội để nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia mức độ 2, tu bổ các phòng học đã xuống cấp.

### 3.5. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tiếp tục duy trì vững chắc, nâng cao độ bền vững công tác PCGDTH mức độ 3  
Củng cố vững chắc và nâng cao tiêu chí, thành quả đạt chuẩn Xóa mù chữ  
mức độ 2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của công tác quản lý nhà nước,  
công tác tuyên truyền, vận động toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục.

### 3.6. Đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

Thực hiện Chương trình tiếng Anh lớp 3,4,5 bắt buộc (4 tiết/tuần) ban hành  
kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ GD&ĐT

Tham gia các sân chơi tiếng Anh của học sinh đạt kết quả cao.

Tích cực nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên dạy tiếng Anh

### 3.7. Công tác xã hội hóa giáo dục và đào tạo.

Thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội. Đảm bảo  
thông tin liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong giáo dục, nhà trường  
cung cấp thông tin đầy đủ (100%) theo tháng, học kỳ, cả năm về kết quả đánh  
giá chất lượng của học sinh.

Tích cực tham mưu với Hội cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà  
hảo tâm trong việc đề nghị hỗ trợ kinh phí tu sửa cơ sở vật chất và các hoạt động  
giáo dục trong nhà trường.

### 3.8. Công tác thông tin, truyền thông.

Triển khai đầy đủ những chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, văn  
bản chỉ đạo của ngành tới CB-GV-NV và học sinh.

3.9. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, cán bộ, giáo viên;  
chính sách đối với cơ sở giáo dục và đào tạo.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo  
viên, học sinh. Quản lý và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước dành cho sự  
nghiệp giáo dục và đào tạo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## 4. Dự toán thu - chi ngân sách.

Dự toán chi thường xuyên: 7.785.000.000 đồng

## 5. Các giải pháp thực hiện kế hoạch.

5.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu  
cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Tổ chức đánh giá Hiệu trưởng theo chuẩn Hiệu trưởng, đánh giá giáo viên  
theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia các chương trình  
đào tạo đa dạng nhằm nâng cao trình độ đào tạo, các khóa bồi dưỡng nâng cao  
năng lực cho đội ngũ giáo viên theo các chuyên đề để đáp ứng được nhiệm vụ  
nhà giáo trong tình hình mới. Đến năm 2022 có 100% số giáo viên trường đạt  
trình độ đại học.

- Thường xuyên động viên, khuyến khích đối với đội ngũ nhà giáo. Thực

hiện khen thưởng kịp thời đối với những cán bộ giáo viên có thành tích xuất sắc trong công tác.

- Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ. Xây dựng lực lượng cán bộ quản lý tận tâm, thạo việc, có năng lực điều hành. Tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

5.2. Nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đầu tư thỏa đáng cho chất lượng mũi nhọn.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh, vận dụng mô hình trường học mới một cách hợp lý, hiệu quả. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với thực hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có ý thức và trách nhiệm cao trong học tập, có lối sống lành mạnh, có bản lĩnh, trung thực, có năng lực làm việc độc lập và hợp tác, có kỹ năng sống, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, ham thích học tập và học tập có kết quả cao; có năng lực tự học; hiểu biết và tự hào, yêu quý nhà trường, quê hương. Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong học tập và vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

Phát triển các hoạt động giao lưu, rèn luyện của học sinh và giáo viên nhằm nâng cao kỹ năng sống và văn hóa nghề nghiệp.

Tuyển chọn học sinh năng khiếu các môn để tổ chức bồi dưỡng tham gia thi giao lưu cấp huyện, tỉnh.

5.3. Huy động nguồn lực tài chính và phát triển cơ sở vật chất trường lớp.

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Huy động được các nguồn lực của xã hội, các tổ chức kinh tế - xã hội, các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

Giữ vững các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo những điều kiện vật chất cơ bản thực hiện việc đổi mới quá trình dạy học. Trong đó, chú trọng đến chuẩn hóa phòng học, phòng thư viện, thiết bị, phòng đa năng, phòng học bộ môn và trang thiết bị dạy học.

Chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc triển khai chương trình GDPT 2018 như: cơ sở vật chất, các trang thiết bị dạy và học.

*Nguồn lực tài chính:*

- Ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ngân sách: huy động xã hội hóa giáo dục từ các tổ chức xã hội, các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn,...

#### 5.4. Xây dựng thương hiệu Nhà trường.

- Xây dựng trường trở thành trường có chất lượng giáo dục cao, là địa chỉ đáng tin cậy của nhân dân địa phương, của ngành và của xã hội.

- Xác lập thương hiệu và tín nhiệm đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

- Quảng bá hình ảnh về hoạt động của trường trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### 5.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy. Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để khai thác thông tin từ Internet, ứng dụng vào giảng dạy.

Bồi dưỡng năng lực thiết kế bài giảng điện tử, sản phẩm có ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên.

#### 5.6. Xây dựng mối quan hệ tốt với cộng đồng.

Tham mưu với lãnh đạo cấp trên về quy mô phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, đồng thời phối hợp với các cơ quan ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng của hoạt động dạy và học. Đặc biệt là công tác xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, việc phối hợp giáo dục học sinh.

Cụ thể hóa vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc giám sát và đánh giá giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn.

Tôn vinh các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, cựu học sinh, cha mẹ học sinh đã đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

#### 5.7. Lãnh đạo và quản lý.

Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục một cách cụ thể, sát sao.

Huy động ngày càng nhiều hơn và sử dụng hiệu quả hơn nguồn lực của nhà nước và xã hội để tăng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục.

Phân công nhiệm vụ hợp lý tới từng thành viên, nghiệm thu kết quả công việc công bằng, khách quan, có chế độ khen thưởng động viên kịp thời.

### 6. Kiến nghị

Đối với Phòng GD&ĐT: Nhà trường xin được đầu tư kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất (tu sửa các phòng học đã xuống cấp). Tiếp tục đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông.

Trên đây là kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2022 (2022-2023) của trường Tiểu học xã Thanh Hưng./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



The stamp is circular with a red border. The text inside the stamp reads: "PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO H. ĐỀN BẾN T. BIÊN T. BIÊN" around the top edge, "TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ THANH HƯNG" in the center, and a small star at the bottom. A blue ink signature is written over the stamp. Below the stamp, the name "Trần Văn Xuyên" is written in red cursive script.